

Các tài liệu gốc để nghiên cứu lịch sử **PHẬT GIÁO TRUNG QUỐC**

Giáo sư HÀ VĂN TẤN

Sau đây tôi sẽ giới thiệu nguồn sử liệu gốc, tức các thư tịch cổ liên quan đến lịch sử Phật giáo Trung Quốc để những ai muốn nghiên cứu Phật giáo Trung Quốc có thể tham khảo, hơn nữa trong các tài liệu này có thể chứa những thông tin liên quan đến Phật giáo Việt Nam. Những tài liệu đó đều được in lại trong bộ "Đại chính tân tu đại tạng kinh", một bộ sách mà ở Việt Nam thường có, cho nên khi nói đến các thư tịch này, tôi đều ghi là sách đã in lại trong quyển nào của bộ "Đại chính tân tu đại tạng kinh" (viết tắt là ĐTK), và con số ghi sau là số quyển, để những nhà nghiên cứu dễ tra cứu.

1. Xuất tam tạng ký: Tác giả là Tăng Hựu, 15 quyển ĐTK 55, sách soạn năm Thiên giám 9 đến Thiên giám 17 (510 - 518) đời Lương. Đó là mục lục của các Kinh Phật xưa nhất hiện còn, mục lục các kinh điển từ Hậu Hán đến đời Lương. Sách được chia làm 3 bộ phận: kinh lục, kinh tự và tạng truyện.

2. Lịch đại tam bảo ký: Tác giả là Phí Trường Phòng, ĐTK 49. Cũng gọi là "Trường Phòng lục" soạn năm Kha Hoàng 17 đời Tuỳ (597). Đó là một mục lục kinh mà tác giả đã mất 10 năm để hoàn thành. Đặc điểm của "Xuất tam tạng ký" là trình bày các kinh điển ở Nam Triều còn "Lịch đại tam bảo ký" là

tường thuật kinh điển ở Bắc Triều.

3. Đại đường nội điển lục: Tác giả là Đại Tuyền, có 10 quyển (ĐTK 55), soạn năm Lân Đức thứ nhất (664) đời Đường, cũng gọi là "Nội điển lục". Đó là một bộ mục lục các kinh thu thập các danh sách dài ngắn. Quyển 8 "Lịch đại chúng kinh nhập tạng lục" được viết nên do Đại Tuyền căn cứ các kinh có



thực ở chùa Tây Minh mà viết nên.

4. Khai nguyên thích giáo lục: Tác giả là Trí Thăng, 10 quyển (ĐTK 55) soạn năm khai nguyên 18 đời Đường (730) cũng gọi là "Khai nguyên lục" chép mục lục các kinh 1.076 bộ kinh 5048 quyển. Các bộ mục lục hiện còn đều không hơn được "Khai nguyên lục". Các bộ mục lục về sau chỉ là bổ sung trên cơ sở bộ mục lục này.

5. Trình Nguyên tân định Thích giáo mục lục: Viên Chiếu soạn (ĐTK 55), cũng gọi là "Trình Nguyên lục" hay "Viên Chiếu lục" soạn năm Đường Trinh Nguyên 16 (800). Thu lục các kinh từ đời Hậu Hán Vĩnh Bình thứ 10 (67) đến đường Đức Tông. Sư Viên Chiếu theo lệnh vua Đức Tông nhà Đường mà soạn Trình Nguyên 16 (800) 734 năm có 2.417 bộ kinh gồm 7.588 quyển, phần lớn là kế thừa "Khai nguyên lục".

6. "Cao Tăng truyện" Tuệ Hạo soạn 14 quyển (ĐTK 50) soạn năm Lương Thiên giám 18 (519). Bản này còn gọi là Lương truyện, chép các cao tăng từ đời Vĩnh Bình 10 đến năm Lương Thiên giám 10 cả thảy là 453 năm, chính truyện 517 người, phó truyện 243 người. Chia ra làm 10 hệ thống: dịch kinh, nghĩa giải, thần dị, tập thiền, minh luật, vong thân, tụng kinh, huý phúc, kinh sư, xướng đạo.

7. "Tục cao tăng truyện": Tác giả Đạo Tuyền, 30 quyển ĐTK 50 soạn năm Trinh Quan 19 (645). "Tục cao tăng truyện" còn gọi là "Đường truyện", kế tục "Cao tăng truyện" của Tuệ Hạo, chép chuyện các cao tăng cho đến năm Trinh quan, trong khoảng 144 năm, chính truyện 340 người, phó truyện 160 người. Sau khi hoàn thành bản thảo năm Trinh Quan 19, có bổ sung nhiều lần, đó là một tác phẩm lịch sử tiêu biểu của nhà sử học Phật giáo Đạo Tuyền.



8. Tổng cao tăng truyện: Tân Ninh soạn, 30 quyển, ĐTK 50 soạn năm Tống Đoan cũng thứ nhất, thừa kế hai cao tăng truyện đời Lương và đời Đường, chủ yếu là biên tập các truyện cao tăng đời Đường. Vào thời cuối Đường và Ngũ đại, thiên hạ đại loạn, rất nhiều tài liệu mất mát, do đó mà sách có sai lầm.

9. Đại Minh cao tăng truyện: Như Tinh soạn, 8 quyển ĐTK 50, soạn năm Minh Vạn Lịch 45 (1617). Sách có 3 phần: Dịch kinh, giải nghĩa và tập thiền. Chép truyện cao tăng 179 người, gồm chính truyện: 79 người thời Nam Tống, 22 người đời Nguyên, 18 người đời Minh (cộng 119 người), phó truyện 60 người.

10. Phật tổ lịch đại thông tải: Niệm Thường soạn, 22 quyển. ĐTK 49, soạn năm Chí Chính năm thứ nhất (1341) đời Nguyên. Đó là bộ sử biên niên, ghi chép sự tích Phật giáo sử 7 Phật quá khứ (!) cho đến năm Nguyên thống nhất thứ nhất.

Thứ 1: Tỳ Bà Thi Phật, thứ 2: Thi Khí Phật, thứ 3: Tỳ xá phủ Phật, thứ 4: Câu Lưu Tôn Phật, thứ 5: Câu Na Hàm Mâu Ni Phật, thứ 6: Ca Diếp Phật, thứ 7: Thích Ca Mâu Ni.

Đời Nguyên (1333).

11. Thích Thị kê cổ lượng: Giác Ngạn soạn, 4 quyển. ĐTK 49, soạn năm Chí Chính 14 (1354). Đó là một bộ dùng hình thức biên niên ghi chép sự kiện của tam giáo Nho - Phật - Đạo, lấy Phật giáo làm trung tâm, đó là loại lịch sử tăng lữ cùng một

loại hình "Phật tổ lịch đại thông tải".

12. Thích thị kê cổ lượng tục tập: Áo Luân soạn, 3 quyển Đại Nhật Bản tục trọng kinh q. 133. Soạn năm Minh Sùng Trinh thứ 11 (1638). Bản kế tục Thích thị kê cổ lược, từ Nguyên Thế tổ Chí Nguyên năm thứ nhất (1264) đến Minh Hy Tông năm Thiên Khải 7 (1627), bao gồm 364 năm chép truyện các tăng lữ hơn 430 người.

13. Hoằng Minh tập: Tăng Hựu soạn, 14 quyển. ĐTK 52. Suu tập các tài liệu quan trọng liên quan đến tam giáo Nho - Phật - Đạo từ Hậu Hán đến Lương, chẳng những cung cấp tài liệu cho việc nghiên cứu lịch sử Phật giáo Trung Quốc thời kỳ đầu mà còn cung cấp tài liệu cho lịch sử tư tưởng Lục triều.

14. Quảng Hoằng minh tập: Đại Tuyên soạn, 30 quyển. ĐTK 52 soạn năm Đường Lân Đức thứ nhất 9664). Chép những từ văn chương các tác giả Lục triều mà Hoằng Minh Lục của Tăng Hựu chưa chép. Nội dung chia làm 10 thiên: biện hoặc, Phật đức, pháp nghĩa, tăng hạnh, từ kế, giới công, khai phúc, hối tội, thống quy.

15. Pháp quyển châu lâm: Đại Thế soạn, 100 quyển ĐTK 53. Soạn năm Đường Tống chương thứ nhất (668). Đây là một bộ Đại bách khoa từ điển Phật giáo, một tư liệu rất quan trọng để nghiên cứu Phật giáo.

16. Thích môn chính thống: Tông giám soạn, 8

quyển, Đại Nhật Bản lục tạng kinh q.130, soạn năm Tống Gia Hy thứ nhất (1237). Đây là một bộ sử truyện ký của Thiên thai tông, ghi chép thích môn chính thống của Thiên Thai tông, ngoài ra còn ghi chép về truyền thừa các đời của Thiên tông, Hoa nghiêm tông, Pháp tướng tông, Luật tông, Mật tông.

17. Phật tổ thống kỷ: Chí Bàn soạn 54 quyển. ĐTK 49, soạn năm Hàm Hanh thứ 5 đời Tống (1269). Đây là bộ sử Thiên thai tông chép truyện các cao tăng Ấn Độ và các tổ các đời của Thiên thai tông, ngoài ra còn là lịch sử các tông phái Tịnh độ, và ghi chép các tông phái lập giáo. Đó là bộ sử Phật giáo có tính chất thông sử.

18. Cảnh Đức truyền đăng lục: Đạo Nguyên soạn 30 quyển. ĐTK 51, soạn năm Cảnh Đức thứ nhất đời Tống (1004). Quyển sách này chép truyện của 7 Phật quá khứ, các tổ sư Ấn Độ, Trung Quốc từ Đạt Ma cho đến Pháp Nhãn Tông Thanh Lương Văn ích (885 - 958), chép pháp hệ truyền đăng 52 đời của năm phái của Thiên tông, cộng 1.701 người, sử liệu quan trọng để nghiên cứu lịch sử Thiên tông Trung Quốc.

19. Đại Tống đăng sử lược: Tân Ninh soạn 3 quyển. ĐTK 54 cũng gọi là Tăng sử lược. Ghi chép từ Tống Thái Bình Hưng Quốc năm thứ 3 đến năm Hàm Bình thứ 2 (978 - 999), chuyên chép pháp chế và lễ nghi Phật giáo. □